

## Soạn Tiếng Anh 6 Unit 1: Vocabulary and Listening trang 18 (Chân trời sáng tạo)

**1. Match adjectives 1-6 with their opposites in the box. Then listen and check**

(Nói các tính từ 1-6 với các từ trái nghĩa ở trong bảng. Sau đó, nghe và kiểm tra lại)

dirty unfriendly old quiet pretty safe



1 clean .....



2 noisy .....



3 ugly .....



4 dangerous .....



5 friendly .....



6 modern .....

### Hướng dẫn làm bài

1. Clean- Dirty (Sạch và bẩn)
2. noisy- quiet (ồn ào- yên tĩnh)
3. Ugly – Pretty (Xấu- đẹp)
4. Dangerous - Safe (nguy hiểm- an toàn)
5. Friendly- Unfriendly (Thân thiện- không thân thiện)
6. modern – old (hiện đại- cũ)

**2. Write sentences for the adjective in exercise 1. Then compare with a partner.**

(Viết các câu với tính từ ở bài 1. Sau đó, so sánh với bạn cùng nhóm)

3. This fish is ugly
4. This road is dangerous
5. People in Newtown are friendly
6. This building is modern

**Hướng dẫn dịch**

1. Cái cửa sổ này sạch
2. Xe thì ồn ào
3. Con cá này thì xấu.
4. Con đường này thì nguy hiểm
5. Người dân ở Newtown rất là thân thiện
6. Tòa nhà này rất hiện đại

**3. Listen to four street interviews in a radio programme. What do the people talk about? Choose four topics from the box and match them to the people**

(Nghe bốn cuộc phỏng vấn đường phố trong một chương trình radio. Mọi người nói về cái gì? Chọn bốn chủ đề trong và kết hợp chúng với mọi người)

New York restaurants cafés schools  
trains the park buses and bikes



### Hướng dẫn làm bài

1. Emma - the park
2. Lukas - bus and bikes
3. Dwayne – New York
4. Chloe and Harriet – restaurants

### 4. Listen again and write True or False

(Nghe lại lần nữa và viết đúng sai)

### Hướng dẫn làm bài

1. True
2. True
3. False (He thinks bikes are more dangerous)
4. True
5. False (Harriet thinks that Luigi's pizzas are bigger)

6. True

### Hướng dẫn dịch

1. Emma nghĩ là trung tâm thương mại sạch hơn công viên
2. Lukas nghĩ là xe buýt chậm hơn xe đạp của anh ấy.
3. Lukas nghĩ là xe buýt nguy hiểm hơn xe đạp
4. Dwayne nghĩ là Oxford đẹp hơn và cổ hơn thành phố của anh ấy.
5. Harriet nghĩ là Gino pizza to hơn và ngon hơn.
6. Chloe nghĩ là Gino thân thiện hơn.

### **5. Think of three places that you like in your town or city and three places that you don't like. Write sentences and say why you like or dislike them**

(Nghĩ về ba nơi mà bạn thích ở trong thị trấn hoặc thành phố của bạn và ba nơi bạn không thích. Viết các câu và nói lý do tại sao bạn thích hoặc bạn không thích)

### Hướng dẫn làm bài

- I like the library. It's big and quiet
- I like the museum. It's nice and meaningful
- I like the supermarket. It's convenient and big
- I don't like the market. It's noisy and dirty
- I don't like the bus station. It's crowded and noisy
- I don't like the restaurant. It's expensive

### Hướng dẫn làm bài

- Tôi thích thư viện. Nó rộng và yên tĩnh.
- Tôi thích viện bảo tàng. Nó đẹp và nhiều ý nghĩa.
- Tôi thích siêu thị. Nó tiện lợi và rộng

- Tôi không thích chợ. Nó bẩn và ồn
- Tôi không thích bến xe buýt. Nó đông đúc và ồn ào.

Tôi không thích nhà hàng. Nó rất là đắt

**6. Work in groups. Compare your sentences in exercise 5. Which places does your group like and dislike? Compare with other groups.**

(Luyện tập theo nhóm. So sánh các câu ở bài tập 5. Địa điểm nhóm bạn thích hoặc không thích. So sánh với các nhóm khác)

**Hướng dẫn làm bài**

- We like the amusement park, because there are a lot of interesting games there.
- We don't like the park, because it is always crowded.

**Hướng dẫn dịch**

- Chúng tôi thích công viên giải trí bởi vì có rất nhiều trò chơi ở đây
- Chúng tôi không thích công viên bởi vì nó luôn luôn đông đúc